TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11 .2018.
V/v " Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Păng Ting Nôck

Ông Trương Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 29 tháng 11năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 336/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018. Theo quyết đinh đưa vụ án ra xet xử số 90/2018 ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979. Địa chỉ: đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt,

Bị đơn: Ông Lê S, sinh năm 1969. Địa chỉ: đường Y, tổ 15, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qúa trình tố tụng bà Nguyễn Thị D trình bày: Do quen biết bà có cho bà Nguyễn Thị H vay tiền, vì bà Nguyễn Thị H không chịu trả nên bà đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu bà H trả nợ, tuy nhiên trong thời gian Tòa án đang giải quyết vụ việc thì bà H đã chuyển nhượng lô đất duy nhất còn lại cho ông Lê S để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà, nên bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Đ áp dụng biện pháp ngăn chặn việc chuyển nhượng đất giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê S. Khi Tòa án tiến hành xác minh để làm thủ tục ngăn chặn thì ông Lê S đã gặp bà để thương lượng giải quyết sự việc. Hai bên thỏa thuận ông Lê S đồng

ý nhận nợ bà số tiền là 550.000.000đ, với điều kiện bà rút yêu cầu ngăn chặn việc chuyển nhượng đất giữa bà H và ông Lê S. nên vào ngày 10/4/2018, tại nhà bà, ông Lê S đã viết giấy nhận nợ tiền (giấy nhận nợ tiền do ông Lê S tự viết và ký tên bên nhận nợ), theo đó ông Lê S thỏa thuận sau khi sang sổ xong ông Lê S sẽ trả ngay cho bà số tiền 400.000.000đ, số tiền còn lại là 150.000.000đ ông Lê S sẽ trả tiếp cho bà trong thời gian 10 ngày. Tuy nhiên, sau khi bà rút đơn yêu cầu khởi kiện bà H và đơn ngăn chặn việc chuyển nhượng đất giữa bà H và ông Lê S, ông Lê S sang tên xong mới trả cho bà được 200.000.000đ, số tiền còn lại 350.000.000đ bà đòi nhiều lần nhưng ông Lê S không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê S có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền gốc là 350.000.000đ.

Theo bản tư khai và qúa trình tố tụng ông Lê trình bày: Khi ông chuyển nhượng đất với bà H, ông không biết bà H còn nợ của nhiều người, nên khi Tòa án có biện pháp ngăn chặn, ông có thỏa thuận nợ bà Nguyễn Thị D là 550.000.000đ để bà Nguyễn Thị D rút đơn xin ngăn chặn việc chuyển nhượng đất. Ông đã trả cho bà Nguyễn Thị D được 200.000.000đ. Nay bà Nguyễn Thị D đòi số tiền 350.000.000đ ông đồng ý trả nhưng cho ông thời gian một tuần để làm việc với bà H xong ông sẽ trả.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D không có thay đổi bổ sung yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo thỏa thuận ông Lê S nhận nợ bà Nguyễn Thị D số tiền là 550.000.000đ, với điều kiện bà Nguyễn Thị D rút yêu cầu ngăn chặn việc chuyển nhượng đất giữa bà H và ông Lê S. Nhưng ông Lê S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thoả thuận, nên bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ông Lê S thực hiện trả tiền theo thỏa thuận nên xác định quan hệ tranh chấp là " Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ". Ông Lê S có Địa chỉ: đường Y, tổ 15, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết tranh chấp nói trên theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê S được Tòa án triệu tập hợp lệ, tham gia phiên toà theo quyết đinh đưa vụ án ra xet xử và Quyết đinh hoãn phiên tòa nhưng ông Lê S vắng mặt nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung khởi kiện: Do bà H đã chuyển nhượng lô đất duy nhất còn lại cho ông Lê S để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà D, bà D đã làm đơn yêu cầu Tòa án huyện, tỉnh Lâm đồng áp dụng biện pháp ngăn chặn việc chuyển

nhượng đất giữa bà Hà và ông Lê S. Khi Tòa án tiến hành xác minh để làm thủ tục ngăn chặn thì vào ngày 10/4/2018 ông Lê S đã gặp bà Nguyễn Thị D để thương lượng giải quyết sự việc, ông Lê S đã viết giấy nhận nợ tiền bà D, theo thoả thuận ông Lê S đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 550.000.000đ, với điều kiện bà Nguyễn Thị D rút yêu cầu ngăn chặn việc chuyển nhượng đất giữa bà H và ông Lê S và sau khi sang sổ xong ông S sẽ trả ngay cho bà Nguyễn Thị D số tiền 400.000.000đ, số tiền còn lại là 150.000.000đ ông Lê S sẽ trả tiếp cho bà D trong thời gian 10 ngày. Sau khi bà Nguyễn Thị D rút đơn yêu cầu ngăn chặn việc chuyển nhượng đất giữa bà H và ông Lê S, thì ông Lê S mới trả cho bà NguyễnThị D được 200.000.000đ, số tiền còn lại 350.000.000đ chưa trả. Nay bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền gốc là 350.000.000đ. Ông Lê S đồng ý trả nhưng xin có thời gian một tuần để ông làm việc với bà H xong ông sẽ trả, nhưng không thực hiện mà tòa án mở phiên tòa xét xử lại vắng mặt**.** Như vậy ông Lê S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận. Nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D là có cơ sở, căn cứ Điều 274, 275, 280 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D, buộc ông Lê S phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 350.000.000đ.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị D được chấp nhận nên ông Lê S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 274, 275, 280 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê S phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 350.000.000đ.

2. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Lê S phải chịu 17.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm,

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm nộp án phí là 3.083.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008417 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê S vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận;
-TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
-VKSND tp.Đ;
-Chi cục THADS tp. Đ;
-Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga